

Số: 07/2025/QĐST- HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2025/TLST- HNGĐ, ngày 06/8/2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Ly Thị B, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn C, xã X, tỉnh T. Căn cước công dân số 00219807378, cấp ngày 11/7/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh Lù Văn X, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn C, xã X, tỉnh T. Căn cước công dân số 002095005343, cấp ngày 04/4/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ly Thị B và anh Lù Văn X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ly Thị B và anh Lù Văn X nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Ly Thị B và anh Lù Văn X có 02 (hai) con chung là cháu Lù Thị Thùy L, sinh ngày 29/01/2017 và cháu Lù Thị Thùy C, sinh ngày 06/11/2018. Khi ly hôn, chị Ly Thị B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung là Lù Thị Thùy L và Lù Thị Thùy C cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lù Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Ly Thị B và anh Lù Văn X tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Ly Thị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh T theo biên lai số 0000272, ngày 06/8/2025. Trả lại cho chị Ly Thị B số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

<i>Nơi</i>	<i>nhận:</i>	THẨM PHÁN
- TAND tỉnh T;		
- VKSND khu vực 6 - Tuyên Quang;		
- THADS tỉnh T;		Nguyễn Thị Khuyên
- Các đương sự;		
- UBND xã Xín Mần;		
- Lưu HSVA.		

